TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 130/2019/HC-PT Ngày 05 - 4 - 2019 V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Đặng Quốc Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 228/2018/TLPT-HC ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 24/2016/HCST ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 255/2019/QĐPT ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương;

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Thanh Tr, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Văn Ch , sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông Trần Văn Ch1, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, bà Đỗ Thị Thu H trình bày:*

Nguyên trước đây năm 1983, gia đình bà H khai phá khoảng 765 m^2 đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để trồng lúa. Phần đất này có tứ cận: Hướng Đông giáp đất ông Trần Văn H, hướng Đông Nam giáp đất bà Trần Thị H, hướng Nam giáp đất ông Trần Văn Ch, hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn C, hướng Bắc giáp đất bà Lê Thị Hồng Đ (nay bà Đ bán cho bà Võ Thị Thanh Tr). Vì điều kiện gia đình nên bà H chưa đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng phần đất này bà H đã sử dụng ổn định từ năm 1983 đến nay.

Trong quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai, nhưng đến khoảng đầu năm 2014, bà Võ Thị Thanh Tr tự ý móc mương vào ban đêm để cố tình nhổ lấy 03 cây trụ bê tông hàng rào ranh của bà H, bà Tr lấp đất san lấn phần đất của bà H với diện tích đất 300,8 m^2.

Sau đó, bà Tr nộp đơn khởi kiện bà H tại Tòa án nhân dân huyện D. Ngày 08/10/2014, Tòa án nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 275/2014/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 18/5/2015, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Võ Thị Thanh Tr; buộc bà Trần Thị H khôi phục hiện trạng ban đầu (di dời 08 cây cao su) đối với phần đất có diện tích 522 m^2; buộc bà Võ Thị Thanh Tr khôi phục hiện trạng ban đầu đối với phần diện tích 243 m^2 đất con rạch.

Không đồng ý với quyết định trên, bà Trần Thị H nộp đơn khởi kiện Chủ tịch UBND huyện D tại Tòa án nhân dân huyện D, yêu cầu hủy Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện D. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện D giải quyết, ngày 18/8/2015, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 1368/QĐ-UBND để thu hồi Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện D.

Ngày 13/7/2016, bà Trần Thị H nhận được Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết tranh chấp con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, nội dung:

- Bác đơn tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, do: Thực tế, bà Võ Thị Thanh Tr không có nhu cầu sử dụng con rạch cho việc thoát nước sinh hoạt; các hộ dân có đất liền kề với con rạch không sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích sử dụng được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất lúa), do đó nhu cầu thoát nước và lấy nước là rất ít hoặc không có.

- Biện pháp khắc phục:

Buộc bà Võ Thị Thanh Tr khôi phục hiện trạng ban đầu (lắp mương) đối với con mương đã đào nằm trong phần diện tích 300,8 m^2 đất rạch.

Buộc bà Trần Thị H thanh lý 02 cây tràm bông vàng ra khỏi phần diện tích 300,8 m^2 đất rạch.

- Yêu cầu UBND xã T quản lý và sử dụng đối với phần diện tích 300,8 m^2 đất rạch nêu trên theo quy định tại Điều 163 Luật Đất đai năm 2013.

Nhận thấy quyết định trên không đúng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H vì những lý do sau:

Thứ nhất: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng: Phần đất trên đã được gia đình bà H sử dụng ổn định, liên tục, công khai, hợp pháp từ năm 1983 đến nay, không ai tranh chấp cũng như Nhà nước không có ý kiến về việc bà H sử dụng phần đất này. Thực tế, đất bà H có tứ cận đều giáp đất của dân chứ không giáp đất con rạch như trong quyết định đã nêu.

Thứ hai: Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Thanh Tr, tại bản mô tả chi tiết ranh mốc giới thửa đất ngày 01/7/2013 không thể hiện giáp ranh mà thể hiện đất bà Tr giáp ranh đất bà H và yêu cầu bà H ký tên để xác định ranh đất có xác nhận của chính quyền địa phương.

Thứ ba: Lúc chưa tranh chấp, cán bộ địa chính xã T, cán bộ địa chính huyện D và lãnh đạo các cấp cũng công nhận phần đất này là của bà H, nên yêu cầu bà H ký mô tả chi tiết ranh mốc giới thửa đất ngày 01/7/2013 trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Thanh Tr, đến khi xảy ra tranh chấp thì nói là đất rạch.

Thứ tư: Bảng đo vẽ tranh chấp ngày 07/4/2015 xác định ranh theo ý của bà Tr mà không mời bà H, nhưng đến ngày 18/9/2015 thì cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D hỏi bà H có đồng ý với bản đo vẽ ngày 07/4/2015 không.

Thứ năm: Hơn nữa bà H không đồng ý cũng không ký vào bản vẽ ngày 04/12/2015 nhưng UBND huyện D vẫn giải quyết theo bản vẽ đó.

Thứ sáu: Bà H đã nộp đơn xin xác nhận nguồn gốc ranh đất được xác nhận của các nhân chứng, chính quyền và có xác nhận của UBND xã T ngày 23/5/2014, trong quá trình xác minh thu thập chứng cứ, chỉ lấy lời khai nhân chứng do bà Tr cung cấp mà không lấy lời khai nhân chứng do bà H cung cấp. Đồng thời cho rằng lời khai nhân chứng do bà Tr cung cấp phù hợp là không khách quan.

Thứ bảy: Ngày 01/7/2016, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 đã có hiệu lực nhưng đến ngày 13/7/2016 mới giao Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D cho bà H, nhưng trong quyết định yêu cầu bà H khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện D, đến khi bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện D không được, bà H báo kết quả nộp đơn khởi kiện không được cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D biết nhưng không giải quyết.

Thứ tám: Trong Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định rõ thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính là 01 năm nhưng Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D chỉ cho thời hiệu khởi kiện 30 ngày.

Thứ chín: Đến ngày 29/8/2016, UBND huyện D mới gửi cho bà H Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về việc đính chính Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D, ghi thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính, mà cũng không đính chính thời hiệu khởi kiện, đến ngày 29/8/2016 đã hết thời hiệu khởi kiện rồi vậy mà cũng giao quyết định đính chính cho bà H, trong Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D gây nhiều khó khăn cho bà H.

Gần 40 năm bà H đã và đang sử dụng đất liên tục, công khai, hợp pháp không có ai tranh chấp. Khi chưa tranh chấp với bà Tr, cơ quan Nhà nước cũng công nhận phần đất này là của bà H, đến khi bà Tr tranh chấp đáng lẽ phải yêu cầu bà Tr trả lại phần đất này của bà H nhưng UBND huyện D lại cho rằng phần đất này là đất con rạch. Phần đất này bà H sử dụng để làm nguồn sinh sống mà nay giao cho UBND xã T quản lý, sử dụng khai thác là không đúng.

Phần đất này hiện nay bà H vẫn đang quản lý, sử dụng. Ngoài phần đất này, bà H còn có 01 phần đất giáp ranh phần đất này đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do ông, bà ngoại cho. Còn phần đất đang tranh chấp là do bà Trần Thị H tự khai phá, tại thời điểm đó, do hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi con nhỏ nên bà H chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương hủy Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D về việc "giải quyết tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H,

đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương"; đồng thời công nhận phần đất có diện tích 300,8 m^2 cho bà Trần Thị H.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Công D trình bày:*

Nguồn gốc đất con rạch thoát nước: Con rạch thoát nước có từ trước năm 1975, có nguồn gốc của Nhà nước, thể hiện trên tờ bản đồ địa chính chính quy số 46, xã T có diện tích 2.385m^2 với tứ cận: Hướng Bắc giáp các thửa đất số 101, 102, 105, 108 và 687; hướng Nam giáp các thửa đất số 131, 133, 106; hướng Đông giáp đường đất; hướng Tây giáp sông Sài Gòn. Hiện tại toàn bộ con rạch đã bị các hộ dân sử dụng để nuôi cá, trồng cỏ và lên luống trồng cây cao su.

Về quá trình sử dụng đất: Qua xác minh, con rạch có từ trước năm 1975 dùng để thoát và lấy nước từ ruộng lúa ra sông Sài Gòn và ngược lại, sau năm 1975 các hộ dân có đất liền kề con rạch khai phá sử dụng để cấy lúa, trồng cỏ, trong đó có gia đình bà Trần Thị H. Đến năm 2013, do không thống nhất ranh giới thửa đất số 687 (thửa 687 được hợp từ các thửa 61, 63, 64, 66, 67, 68, 69, 72, 73, 74,75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 92, 93, 94, 95, 103, 104) của bà Võ Thị Thanh Tr với phần đất rạch mà bà Trần Thị H đang sử dụng, từ đó phát sinh tranh chấp.

Quá trình giải quyết: Tháng 03/2014, bà Võ Thị Thanh Tr nộp đơn tranh chấp đất với bà Trần Thị H đến UBND xã T để được giải quyết, vụ việc được UBND xã T hòa giải không thành, do đó đã hướng dẫn bà Võ Thị Thanh Tr nộp đơn tranh chấp đất với bà Trần Thị H đến Tòa án nhân dân huyện D tiếp tục giải quyết theo quy định (do căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 01572 do UBND huyện D cấp ngày 02/08/2013 cho bà Võ Thị Thanh Tr).

Ngày 08/10/2014, Tòa án nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 275/2014/QĐST-DS về việc đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Võ Thanh Thị Trúc với bà Trần Thị H (do bà Võ Thị Thanh Tr làm đơn xin rút đơn khởi kiện đối với bà Trần Thị H).

Ngày 23/01/2015, bà Võ Thị Thanh Tr nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất rạch với bà Trần Thị H đến UBND huyện D.

Ngày 08/5/2015, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ngày 18/8/2015, Chủ tịch UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 1368/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện D do có sai sót về trình tự, thủ tục trong quá trình ban hành quyết định, người trực tiếp gửi giấy mời cho bà Trần Thị H không làm thủ tục

giao nhận và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D có trách nhiệm thẩm tra, xác minh tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện D giải quyết lại đơn của bà Võ Thị Thanh Tr theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 05/7/2016, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và kết quả thực hiện như sau:

Ngày 13/7/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D phối hợp với Thanh tra huyện D và UBND xã T tổ chức mời bà Võ Thị Thanh Tr và bà Trần Thị H đến tại trụ sở UBND xã T để nghe công bố và nhận quyết định, tuy nhiên chỉ có bà Đỗ Thị Thu H (đại diện cho bà Trần Thị H) có mặt. Bà Hường đồng ý nhận Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D nhưng không đồng ý với nội dung quyết định.

Ngày 15/7/2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D tiếp tục gửi Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D cho bà Võ Thị Thanh Tr qua đường bưu điện bằng thư bảo đảm (có biên lai kèm theo).

Ý kiến của Chủ tịch UBND huyện D:

- Nội dung đơn tranh chấp của bà Võ Thị Thanh Tr yêu cầu bà Trần Thị H trả lại phần đất rạch đã lấn chiếm của Nhà nước, để gia đình bà và các hộ dân xung quanh sử dụng con rạch làm đường thoát nước trong sinh hoạt và không bị ngập úng trong mùa mưa qua xác minh là chưa chính xác, chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết do:

Việc tranh chấp giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân do không thống nhất được ranh giới sử dụng đất với nhau dẫn đến phát sinh tranh chấp phần diện tích 300,8m^2 đất rạch thuộc quyền quản lý của UBND xã T.

Hiện nay các hộ dân có đất liền kề với con rạch, không sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất lúa), do đó nhu cầu thoát nước và lấy nước là rất ít.

Đối với việc thoát nước của gia đình bà Võ Thị Thanh Tr nếu có nhu cầu vẫn có thể thực hiện bằng một con rạch khác ra sông Sài Gòn.

- Đối với các chứng cứ bà Đỗ Thị Thu H (được bà Trần Thị H ủy quyền) cung cấp để khẳng định phần đất bà Trần Thị H đang tranh chấp với bà Võ Thị Thanh Tr là đất ruộng không phải con rạch và yêu cầu xác minh thêm nhân chứng là không cần thiết và không có cơ sở do:

Các nhân chứng được xác minh là bà Lê Thị Hồng Đ và ông NguyễnVăn D1 đều khẳng định tại phần đất đang tranh chấp giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H trước đây là đất rạch và gia đình bà Trần Thị H đã khai phá sử dụng làm thay đổi hiện trạng, đồng thời cũng phù hợp với các bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch xã T.

Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 01/7/2013 trong bộ hồ sơ đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện chữ ký liên ranh của bà Trần Thị H là do lỗi của chủ sử dụng đất (bà Võ Thị Thanh Tr) xác định chủ sử dụng đất giáp ranh không đúng, tuy nhiên tại hướng Nam thửa đất 687 vẫn thể hiện giáp với rạch, đồng thời trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00270 QSDĐ do UBND huyện Bến Cát (nay là huyện D) cấp ngày 24/11/1997 cho bà Lê Thị Hồng Đ cũng thể hiện giáp rạch.

Mặt khác, tại Biên bản hòa giải ngày 11/4/2014 của UBND xã T giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, bà Trần Thị H cũng thừa nhận đây là con rạch của Nhà nước và gia đình bà sử dụng từ năm 1983.

- Toàn bộ con rạch thể hiện trên tờ bản đồ địa chính chính quy số 46 xã T hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào là thuộc quyền quản lý và sử dụng của UBND xã T theo quy định tại Điều 163 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, do UBND xã T quản lý chưa chặt chẽ nên hiện nay toàn bộ con rạch đã bị các hộ dân lấn chiếm sử dụng vào các mục đích khác nhau, trong đó có bà Võ Thị Thanh Tr, bà Trần Thị H và một số hộ dân khác, do đó cần tiếp tục làm việc với các hộ dân đang lấn chiếm sử dụng và có kế hoạch cắm mốc rõ ràng, sử dụng đất theo đúng quy định tại Điều 163 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 12, Điều 163 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 89 và Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Chủ tịch UBND huyện D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H và giữ nguyên Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D về việc "giải quyết tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương" .

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh Tr trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, bà Tr không đồng ý. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 24/2016/HCST ngày 18 tháng 10 năm 2016, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng các Điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, 134, 164, 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với yêu cầu hủy Quy ết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 01/11/2016, bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến về nội dung kháng cáo của phía người khởi kiện như sau:

Diện tích đất tranh chấp giữa các đương sự chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên phía bà H cho rằng diện tích đất này là của mình. Tuy nhiên, các chứng cứ đã thu thập cho thấy diện tích đất này do Ủy ban nhân dân xã T quản lý, quá trình quản lý không chặt chẽ đã để các hộ dân lấn chiếm. Chính vì vậy, việc giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện D là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[I] Về thủ tục tố tụng: Phía người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo luật định.

[II] Về nội dung:

[1] Đã có đủ cơ sở để xác định diện tích đất tranh chấp 300,8m^2 giữa bà Võ Thị Thanh Tr và bà Trần Thị H là một phần đất của con rạch thoát nước đã có từ trước năm 1975 và do Nhà nước quản lý. Điều này được thể hiện trên tờ bản đồ địa chính chính quy số 46, xã T, theo đó con rạch này có tổng diện tích là 2.385m^2, có tứ cận được xác định như sau: Hướng Bắc giáp các thửa số 101, 102, 105, 108 và thửa số 687 đất của bà Võ Thị Thanh Tr; hướng Nam giáp các thửa số 131, 133 và thửa số 106 là đất của bà Trần Thị H; hướng Tây giáp đường đất và hướng Đông giáp sông Sài Gòn.

[2] Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện, biên bản hòa giải vào ngày 11/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã T giữa bà H và bà Tr, bà H thừa nhận diện tích đất này là con

rạch do Nhà nước quản lý, gia đình bà đã tự khai phá sử dụng để trồng cỏ cho trâu, bò ăn từ năm 1983 cho đến nay và cũng chưa được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận là người sử dụng đất ổn định.

[3] Tại biên bản xác minh nguồn gốc đất vào ngày 30/12/2015 cũng đã xác định phần đất tranh chấp giữa bà Võ Thị Thanh Tr và bà Trần Thị H là đất rạch và gia đình bà H đã tự khai phá và lấn chiếm sử dụng. Bà Lê Thị Hồng Đ là người có đất giáp ranh và sau này chuyển nhượng đất cho bà Tr cũng đã khẳng định việc này.

[4] Đồng thời, tại thửa đất số 687 với diện tích 8.810m^2 mà cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho bà Võ Thị Thanh Tr vào ngày 02/8/2013 cũng đã thể hiện đất giáp với con rạch.

[5] Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định diện tích đất đang tranh chấp này là đất lấn chiếm của Nhà nước, việc Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 652/QĐ – UBND ngày 05/7/2016 về việc giải quyết buộc bà Võ Thị Thanh Tr phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với con mương đã đào nằm trong diện tích đất rạch 300, 8m^2 ; buộc bà Trần Thị H thanh lý 02 cây tràm bông vàng ra khỏi diện tích và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T quản lý và sử dụng đất này là đúng theo quy định tại Điều 163 Luật đất đai năm 2013.

[6] Chính vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 652/QĐ – UBND của Ủy ban nhân dân huyện D là có căn cứ và đúng pháp luật. Bà Trần Thị H khởi kiện và kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh việc sử dụng đất hợp pháp, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Bà Trần Thị H kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy Trần Thị H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 24/2016/HC-ST ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng các Điều 30, 32, 55, 98, 115, 116, 134, 164, 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với yêu cầu hủy Quy ết định số 652/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết tranh chấp đất con rạch giữa bà Võ Thị Thanh Tr với bà Trần Thị H, đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Trần Thị H phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đ, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí số 0002961 ngày 01/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (đã nộp xong).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Bình Dương;
– VKSND tỉnh Bình Dương;
– Cục THADS tỉnh Bình Dương;
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ ,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười